

DỰ TOÁN ĐIỀU CHỈNH THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2023
(Kèm theo Báo cáo số 244/BC-UBND ngày 12/7/2023 của UBND huyện)

(Đvt: Nghìn đồng)

Stt	Nội dung	Dự toán điều chỉnh năm 2023	Trong đó												
			An Phú	Tân Lợi	An Khương	Tân Hưng	Thanh An	Phước An	Thanh Bình	Tân Khai	Đồng Nơ	Minh Đức	Tân Hiệp	Minh Tâm	Tân Quan
Tổng thu NSNN trên địa bàn		21.360.000	875.000	1.260.000	2.680.000	1.855.000	2.115.000	1.535.000	415.000	5.160.000	770.000	515.000	505.000	2.235.000	1.440.000
A	Tổng các khoản thu cân đối NSNN	21.360.000	875.000	1.260.000	2.680.000	1.855.000	2.115.000	1.535.000	415.000	5.160.000	770.000	515.000	505.000	2.235.000	1.440.000
1	Thuế GTGT	2.510.000	50.000	100.000	400.000	40.000	300.000	60.000	60.000	1.200.000	110.000	40.000	40.000	70.000	40.000
2	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	300.000	5.000	30.000	40.000	5.000	10.000	5.000	25.000	60.000	65.000	5.000	10.000	30.000	10.000
3	Lệ phí trước bạ nhà đất	17.160.000	800.000	1.000.000	2.000.000	1.700.000	1.700.000	1.400.000	300.000	3.600.000	500.000	430.000	430.000	2.000.000	1.300.000
4	Thu phí, lệ phí	540.000	10.000	70.000	40.000	50.000	55.000	40.000	20.000	130.000	15.000	20.000	15.000	35.000	40.000
	Trong đó: - Phí môn bài	224.000	6.000	10.000	12.000	15.000	30.000	7.000	10.000	100.000	6.000	3.000	7.000	8.000	10.000
	- Phí, lệ phí khác	316.000	4.000	60.000	28.000	35.000	25.000	33.000	10.000	30.000	9.000	17.000	8.000	27.000	30.000
5	Thu khác	850.000	10.000	60.000	200.000	60.000	50.000	30.000	10.000	170.000	80.000	20.000	10.000	100.000	50.000
	Trong đó: - Thu phạt	750.000	10.000	60.000	200.000	60.000	50.000	30.000	10.000	70.000	80.000	20.000	10.000	100.000	50.000
	- Thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi công sản khác	100.000	-	-	-	-	-	-	-	100.000	-	-	-	-	-
Tổng thu NSDP		156.655.883	10.769.052	10.971.579	8.720.825	11.449.711	22.009.642	10.314.430	7.862.411	9.193.561	13.147.923	14.133.103	11.251.255	10.706.817	16.125.574
A	Tổng các khoản thu cân đối NSNN	156.655.883	10.769.052	10.971.579	8.720.825	11.449.711	22.009.642	10.314.430	7.862.411	9.193.561	13.147.923	14.133.103	11.251.255	10.706.817	16.125.574
1	Thu ngân sách địa phương được hưởng theo phân cấp	21.360.000	875.000	1.260.000	2.680.000	1.855.000	2.115.000	1.535.000	415.000	5.160.000	770.000	515.000	505.000	2.235.000	1.440.000
	Trong đó: + Các khoản thu hưởng 100%	1.390.000	20.000	130.000	240.000	110.000	105.000	70.000	30.000	300.000	95.000	40.000	25.000	135.000	90.000
	+ Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ (%)	19.970.000	855.000	1.130.000	2.440.000	1.745.000	2.010.000	1.465.000	385.000	4.860.000	675.000	475.000	480.000	2.100.000	1.350.000
2	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	109.197.909	8.727.754	8.454.739	3.520.312	7.127.739	19.611.094	7.624.518	6.843.068	1.454.443	12.154.901	10.857.720	10.490.783	6.526.721	5.804.117
a	Bổ sung cân đối	74.177.409	5.733.254	5.769.239	2.717.312	4.659.589	12.768.794	6.111.268	5.429.068	1.454.443	8.340.901	5.077.720	7.104.783	3.907.921	5.103.117
b	Bổ sung có mục tiêu	35.020.500	2.994.500	2.685.500	803.000	2.468.150	6.842.300	1.513.250	1.414.000	-	3.814.000	5.780.000	3.386.000	2.618.800	701.000
3	Thu kết dư ngân sách	23.627.383	1.166.298	1.256.840	2.520.513	2.466.972	283.548	1.154.912	604.343	108.527	223.022	2.760.383	255.472	1.945.096	8.881.457
4	Thu chuyển nguồn	2.470.591								2.470.591					